

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 476/2025/TLST-VHNGĐ ngày 17/3/2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Huỳnh Lâm H, sinh năm 1976.

2. Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số G, Đường N, tổ I, khu phố G, Khu dân cư V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Lâm H và bà Phan Thị Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/12/2006 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2006, quyển số 16. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay ông H và bà D xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Đan A, sinh ngày 10/4/2008 và Huỳnh Hải A1, sinh ngày 03/4/2013. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho bà Phan Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Huỳnh Lâm H cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 đồng/tháng/01 con, tổng cộng là 7.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Lâm H và bà Phan Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Lâm H và bà Phan Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Đan A, sinh ngày 10/4/2008 và cháu Huỳnh Hải A1, sinh ngày 03/4/2013 cho bà Phan Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Huỳnh Lâm H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/01 con, tổng cộng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Lâm H và bà Phan Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005982 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Thị Kim Thoa